

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục công trình sửa chữa các tuyến đường tỉnh thuộc kế hoạch bảo trì đường bộ năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Giao thông vận tải: số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì công trình đường bộ; số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ;

Căn cứ Nghị quyết số 177/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và ổn định đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 612/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh về phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 7838/TTr-SGTVT ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc phê duyệt danh mục công trình sửa chữa các

tuyến đường tỉnh thuộc kế hoạch bảo trì năm 2025 (kèm theo Biên bản làm việc liên ngành Sở Tài chính - Sở Giao thông vận tải về việc thống nhất danh mục công trình sửa chữa các tuyến đường tỉnh thuộc kế hoạch bảo trì năm 2025).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục công trình sửa chữa các tuyến đường tỉnh thuộc kế hoạch bảo trì đường bộ năm 2025 với các nội dung như sau:

1. Danh mục công trình sửa chữa định kỳ năm 2025 do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư:

- Tổng số công trình: 58 công trình.
- Tổng kinh phí sửa chữa: 436.000 triệu đồng (*Bốn trăm ba mươi sáu tỷ đồng*).
- Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.
- Thời gian thực hiện: Năm 2025.
- Nguồn kinh phí: Nguồn dự toán ngân sách tỉnh năm 2025 và các năm tiếp theo.

2. Danh mục các công trình giao UBND các huyện làm chủ đầu tư:

- Tổng số công trình: 08 công trình.
- Tổng kinh phí sửa chữa: 191.000 triệu đồng (*Một trăm chín mươi một tỷ đồng*).
- Chủ đầu tư: UBND các huyện: Vĩnh Lộc, Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Hà Trung, Nông Cống, Như Xuân, Cẩm Thủy.
- Thời gian thực hiện: Năm 2025.
- Nguồn kinh phí: Nguồn dự toán ngân sách tỉnh năm 2025 và các năm tiếp theo.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện: Vĩnh Lộc, Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Hà Trung, Nông Cống, Như Xuân, Cẩm Thủy tổ chức triển khai thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

- Sở Tài chính trên cơ sở danh mục công trình đã được phê duyệt, trình cấp có thẩm quyền giao kinh phí, thông báo dự toán chi ngân sách Nhà nước cho

Sở Giao thông vận tải và UBND các huyện: Vĩnh Lộc, Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Hà Trung, Nông Cống, Như Xuân, Cẩm Thủy để triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Vĩnh Lộc, Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Hà Trung, Nông Cống, Như Xuân, Cẩm Thủy và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3-QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- PCT UBND tỉnh Mai Xuân Liêm;
- Lưu: VT, CN(V).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm

Phụ lục: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH SỬA CHỮA ĐƯỜNG TỈNH THUỘC KẾ HOẠCH BẢO TRÌ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Hiện trạng hư hỏng	Quy mô thực hiện sửa chữa	TMĐT dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
	Tổng cộng (A+B)				627.000	
A	Các công trình do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư (I+II)	Sở Giao thông vận tải			436.000	
I	Các công trình sửa chữa định kỳ				426.000	
1	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km3+00-Km6+00 đường Đinh Hương - Giàng - Thiệu Đô (ĐT.502)	Sở Giao thông vận tải	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề, hệ thống thoát nước và ATGT	10.800	
2	Sửa chữa nền, mặt đường đảm bảo giao thông đoạn Km9+600-Km10+800, Km13+116-Km13+925 đường Đinh Hương - Giàng - Thiệu Đô (ĐT.502)	nt	Mặt đường láng nhựa bị trôi lún võng, ổ gà	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề và ATGT	4.700	
3	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km4+210 - Km5+880 đường Thăng Long - Xuân Thái - đường Nghi Sơn - Bãi Trành (ĐT.505B)	nt	- Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, ATGT	7.500	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Hiện trạng hư hỏng	Quy mô thực hiện sửa chữa	TMĐT dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
4	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km14+00-Km16+600 đường Xuân Thiên - Ngọc Phụng (ĐT.506E)	Sở Giao thông vận tải	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền mặt đường, gia cố lề, hệ thống thoát nước và ATGT	13.000	
5	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước đoạn Km3+600-Km5+00, Km7+200-Km8+800 đường Thọ Minh - Kiên Thọ (ĐT.506D)	nt	Nền mặt đường nhỏ hẹp, đã hư hỏng, lún lõm, xuất hiện nhiều ổ gà, tiềm ẩn nguy cơ mất ATGT; hệ thống thoát nước đoạn khu dân cư bị hư hỏng	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, ATGT	9.500	
6	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km9+280-Km10+00 đường Hà Ninh-Ngã Ba Hạnh (ĐT.508)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư, thoát nước kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền, mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT	2.900	
7	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km1+800 - Km2+900 đường Nghĩa Trang - Chợ Phủ (ĐT.509)	nt	- Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề, hệ thống thoát nước và ATGT	7.800	
8	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km0+360 - Km0+700, Km3+200 - Km4+00 đường Hoàng Long -Hoàng Đại - Ngã tư Gòong - Chợ Vực (ĐT.510)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT	4.200	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Hiện trạng hư hỏng	Quy mô thực hiện sửa chữa	TMĐT dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
9	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km9+550 - Km10+700 đường Hoàng Long - Hoàng Đại - Ngã tư Gòong - Chợ Vực (ĐT.510)	Sở Giao thông vận tải	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, mặt đường láng nhựa bị lún võng, rạn nứt, bong lóc, ổ gà, sình lún ($B_n=6,5-9,5m$, $B_m=3,5-7,5m$)	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề, hệ thống thoát nước và ATGT	4.700	
10	Sửa chữa nền, mặt đường đảm bảo giao thông đoạn Km10+00-Km10+900 đường Hoàng Trường - Hoàng Phụ (ĐT.510B)	nt	- Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	- Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	7.800	
11	Sửa chữa đảm bảo ATGT đoạn qua các vị trí trường học trên các tuyến đường tỉnh	nt	Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 51 điểm trường học giáp các tuyến đường tỉnh. Hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông tại các khu vực trường học còn chưa đảm bảo theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và chưa phù hợp với tổ chức giao thông, như: thiếu biển báo, vạch sơn ATGT; chưa có chỗ dừng đỗ xe đưa đón học sinh...gây nguy cơ mất ATGT.	- Sửa chữa, bổ sung hoàn thiện hệ thống ATGT đảm bảo theo quy chuẩn ATGT hiện hành; - Sửa chữa, gia cố lề nền mặt đường, bổ sung hệ thống thoát nước tại các vị trí công trường học đảm bảo ATGT	13.000	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Hiện trạng hư hỏng	Quy mô thực hiện sửa chữa	TMĐT dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
12	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km6+900 - Km8+900 đoạn Vạn Thiện - Tượng Sơn (ĐT.512 tuyến nhánh)	Sở Giao thông vận tải	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề, hệ thống thoát nước và ATGT	6.800	
13	Sửa chữa hệ thống ATGT Km0+00 - Km11+800 đường ngã Ba Chè - Hạnh Phúc (ĐT.515)	nt	- Vạch sơn kẻ đường (vạch tim, phân làn,...), cọc tiêu, cọc H, cột Km bị mờ mất tác dụng	- Sửa chữa hệ thống ATGT	1.300	
14	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước đoạn Km6+100 - Km6+700 đường Đu - Thọ Vực - TT Triệu Sơn (ĐT.515C)	nt	- Đoạn tuyến hư hỏng kết cấu nền mặt đường	- Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT	1.800	
15	Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km3+200- Km5+150 đường Vĩnh Hùng - Kim Tân - Thạch Quảng (ĐT.516)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề, hệ thống thoát nước và ATGT	7.600	
16	Sửa chữa hệ thống ATGT đoạn Km0+00 - Km35+800 đường TT Quán Lào - Nông trường Thống Nhất - Phó Châu (ĐT.516B)	nt	- Vạch sơn kẻ đường (vạch tim, phân làn,...), cọc tiêu, cọc H, cột Km bị mờ mất tác dụng	- Sửa chữa hệ thống ATGT	900	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Hiện trạng hư hỏng	Quy mô thực hiện sửa chữa	TMĐT dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
17	Sửa chữa hệ thống thoát nước đoạn Km13+250 - Km14+430 (phải tuyến), Km13+250 - Km14+490 (trái tuyến), Km14+640 - Km14+750 (trái tuyến), Km14+950 - Km15+00 (hai bên), Km15+800-Km16+00 (hai bên) đường TT Quán Lào - Nông trường Thống Nhất - Phố Châu (ĐT.516B)	Sở Giao thông vận tải	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa hệ thống thoát nước	8.300	
18	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km28+400 - Km30+596 đường Thiệu Phú - Định Thành - Định Tân (ĐT.516C)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề, hệ thống thoát nước và ATGT	11.700	
19	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước đoạn Km4+800-Km5+900 đường Định Tiên - Yên Hùng (ĐT.516D)	nt	- Đoạn qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	- Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề, hệ thống thoát nước và ATGT	5.000	
20	Sửa chữa hệ thống thoát nước đoạn Km7+850 - Km8+320 (hai bên), Km8+500 - Km8+850 (phải tuyến), Km8+750 - Km8+850 (trái tuyến) và sửa chữa cống, hệ thống ATGT tại Km7+095 đường Cầu Trâu - Nưa - Am Tiên (ĐT.517)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường. Cống có KĐ=3,5x3x2m ngăn gây khó khăn cho phương tiện qua lại	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT	4.900	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Hiện trạng hư hỏng	Quy mô thực hiện sửa chữa	TMĐT dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
21	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km5+700-Km6+600 đường tỉnh Kiều - Ân Đỗ (ĐT.518)	Sở Giao thông vận tải	- Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, ATGT	6.000	
22	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km16+950-Km17+950 đường Cẩm Sơn-Quý Lộc-Kiều (ĐT.518B)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề, hệ thống thoát nước và ATGT	5.300	
23	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km2+200-Km5+500 đường Yên Trường - TT. Thống Nhất - Xuân Tín (ĐT.518C)	nt	- Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề, hệ thống thoát nước và ATGT	12.500	
24	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước đoạn Km26+600-Km28+900 đường Yên Trường - TT. Thống Nhất - Xuân Tín (ĐT.518C)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư có nền mặt đường nhỏ hẹp, đã hư hỏng, lún lõm, xuất hiện nhiều ổ gà, tiềm ẩn nguy cơ mất ATGT; Chưa được đầu tư hệ thống thoát nước đoạn khu dân cư	Sửa chữa nền mặt đường, hệ thống thoát nước, an toàn giao thông	9.400	
25	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km0+00 - Km2+00 đường Thị trấn Ngọc Lặc - Thiết Ống (ĐT.518E)	nt	- Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	- Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT	8.000	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Hiện trạng hư hỏng	Quy mô thực hiện sửa chữa	TMĐT dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
26	Sửa chữa hệ thống thoát nước đoạn Km0+900-Km1+800 (trái), Km0+900-Km2+300 (phải) đường Mục Sơn-Hón Can (ĐT.519)	Sở Giao thông vận tải	- Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	- Sửa chữa hệ thống thoát nước	6.300	
27	Sửa chữa nền, mặt đường đảm bảo giao thông đoạn Km23+750 - Km26+600 đường TT Sao Vàng - Bình Sơn - Luận Thành - Bù Đồn (ĐT.519B)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền mặt đường, gia cố lề và hệ thống ATGT	7.400	
28	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km51+00 - Km53+00 đường TT Sao Vàng - Bình Sơn - Luận Thành - Bù Đồn (ĐT.519B)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền mặt đường, gia cố lề, hệ thống thoát nước và ATGT	12.100	
29	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km25+800-Km26+350, Km27+00-Km27+600 đường Sim - Bến Sung - Thanh Tân (ĐT.520)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề, hệ thống thoát nước và ATGT	7.300	
30	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km21+700 - Km23+500 và cống Km24+640 đường Xuân Quỳ-Thanh Quân (ĐT.520B)	nt	- Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường. - Cống cũ tại Km24+640 KĐ=0,5m khẩu độ nhỏ, thoát nước kém	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề, hệ thống thoát nước, ATGT và thay thế cống cũ	7.000	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Hiện trạng hư hỏng	Quy mô thực hiện sửa chữa	TMĐT dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
31	Sửa chữa đường tràn Km12+460 đường Yên Cát - Xuân Khang (ĐT.520C)	Sở Giao thông vận tải	Đường tràn hư hỏng bong lóc, ổ gà, lún sụt; Cống cũ KĐ=1,0m khẩu độ nhỏ, thoát nước kém	Sửa chữa đường tràn	1.500	
32	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT đoạn Km23+700-Km24+00 đường Vạn Mai - Trung Sơn (ĐT.521)	nt	- Mặt đường láng nhựa qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	- Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề, hệ thống thoát nước và ATGT	1.800	
33	Sửa chữa nền, mặt đường đảm bảo giao thông đoạn Km7+600 - Km9+50 đường Cảnh Năng - Lũng Cao (ĐT.521B)	nt	Mặt đường láng nhựa bị lún võng, rạn nứt, bong lóc, ổ gà, sinh lún	Sửa chữa nền, mặt đường và ATGT	5.000	
34	Sửa chữa nền, mặt đường đảm bảo giao thông đoạn Km20+800 - Km23+500, Km26+350 - Km29+030 đường Cảnh Năng - Lũng Cao (ĐT.521B)	nt	- Mặt đường láng nhựa bị lún võng, rạn nứt, bong lóc, ổ gà, sinh lún	- Sửa chữa nền, mặt đường và ATGT	4.200	
35	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km12+400 - Km14+900 đường Ban Công - Phú Lệ (ĐT.521C)	nt	- Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	- Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT	7.200	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Hiện trạng hư hỏng	Quy mô thực hiện sửa chữa	TMĐT dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
36	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT đoạn Km1+750 - Km3+00 đường Mường Lát - Mường Lý (ĐT.521D)	Sở Giao thông vận tải	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề, hệ thống thoát nước và ATGT	6.500	
37	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT đoạn Km17+00 - Km18+300, Km20+00 - Km22+00 đường Tén Tẩn - Mường Chanh - Quang Chiêu (ĐT.521E)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề, hệ thống thoát nước và ATGT	14.000	
38	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km11+019- Km13+270 đường Thành Tâm-Thành Long-Vĩnh Hưng-Thị trấn Vĩnh Lộc (ĐT.522)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề, hệ thống thoát nước và ATGT	10.000	
39	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km2+583 - Km5+100 đường Bím Sơn - Hà Long - Hà Lĩnh (ĐT.522B)	nt	Mặt đường láng nhựa bị lún võng, rạn nứt, bong lóc, ổ gà, sinh lún	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề, hệ thống thoát nước và ATGT	11.500	
40	Sửa chữa nền, mặt đường đảm bảo giao thông đoạn Km2+800-Km3+100, Km4+300-Km4+364 đoạn Hoạt Giang - Yên Dương (ĐT.523)	nt	Mặt đường láng nhựa bị trôi lún võng, ổ gà	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề và hệ thống ATGT	1.000	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Hiện trạng hư hỏng	Quy mô thực hiện sửa chữa	TMĐT dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
41	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km8+900-Km10+700, Km11+250-km12+500, Km13+300-Km14+200; Km15+582-Km16+400 đường Hoạt Giang - Cầu Cừ - Kim Tân - Dốc Trầu - Thạch Quảng (ĐT.523).	Sở Giao thông vận tải	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề (thảm BTN), hệ thống thoát nước và ATGT	23.800	
42	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống ATGT đoạn Km36+800-Km38+600 đường Hoạt Giang - Cầu Cừ - Kim Tân - Dốc Trầu - Thạch Quảng (ĐT.523)	nt	Mặt đường láng nhựa bị trôi lún võng, ổ gà	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống ATGT	3.700	
43	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước đoạn Km8+500 - Km10+00, Km14+00-Km14+600, Km15+250-Km15+930, Km17+600-Km18+100 đường Cẩm Tú-Điền Lu (ĐT.523B)	nt	- Mặt đường láng nhựa qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường; bổ sung hệ thống ATGT (vạch sơn, biển báo,...) tại Km9+080	- Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề, hệ thống thoát nước	11.000	
44	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km25+600-Km27+100 đường Cẩm Tú-Điền Lu (ĐT.523B)	nt	Mặt đường láng nhựa qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	- Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề, hệ thống thoát nước và ATGT	6.700	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Hiện trạng hư hỏng	Quy mô thực hiện sửa chữa	TMĐT dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
45	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km11+00-Km13+00 đường Vĩnh Long - Thạch Bình - Cẩm Ngọc (ĐT.523C)	Sở Giao thông vận tải	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề, hệ thống thoát nước và ATGT	8.000	
46	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km2+600-Km2+800, Km5+100-Km7+200, Km8+600-Km9+500 đường Cẩm Phong-Cẩm Lương-Cẩm Thạch (ĐT.523E)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề, hệ thống thoát nước và ATGT	9.500	
47	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km13+380-Km15+280 đường Báo Văn - Tư Si - Nga Phú (ĐT.524)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền mặt đường, gia cố lề, hệ thống thoát nước và ATGT	11.500	
48	Sửa chữa nền, mặt đường đảm bảo giao thông đoạn Km8+237 - Km8+680 đường Thăng Thọ - Trượng Văn (ĐT.525 tuyến nhánh)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề và hệ thống ATGT	1.400	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Hiện trạng hư hỏng	Quy mô thực hiện sửa chữa	TMĐT dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
49	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km3+00-Km3+800 và cống tại Km3+650 ĐT.526 tuyến nhánh ngã tư Hòa Lộc - Đa Lộc	Sở Giao thông vận tải	- Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường. - Cống cũ tại Km3+650 hư hỏng nặng, tường đá xây nứt vỡ, rơi đá, tấm bản cống nứt vỡ	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT	5.500	
50	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km12+700-Km14+00 ĐT.526 tuyến nhánh ngã tư Hòa Lộc - Đa Lộc	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT	9.000	
51	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km0+00 - Km0+890, Km1+532 - Km1+740 đường Tứ Thôn - Mộng Giường (ĐT.527B)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT	6.700	
52	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km4+500 - Km5+400, Km6+500 - Km9+00 đường Thị Trần Hà Trung - Hà Lan (ĐT.527C)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề, hệ thống thoát nước và ATGT	18.700	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Hiện trạng hư hỏng	Quy mô thực hiện sửa chữa	TMĐT dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
53	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT đoạn Km5+800 - Km7+200, đoạn Km14+300 - Km15+500 đường Lang Chánh - Trung Hạ (ĐT.530B)	Sở Giao thông vận tải	- Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề, hệ thống thoát nước, ATGT	12.000	
54	Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km34+600-Km36+090 đường Lang Chánh - Trung Hạ (ĐT.530B)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề, hệ thống thoát nước và ATGT	6.300	
55	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT đoạn Km2+00-Km3+00, Km12+800-Km14+00 đường Trí Nang - Giao Thiện - Lương Sơn (ĐT.530D)	nt	- Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề và hệ thống thoát nước, ATGT	9.500	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Hiện trạng hư hỏng	Quy mô thực hiện sửa chữa	TMĐT dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
56	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km2+540-Km2+900; khe co giãn, mặt cầu, taluy đá học xây đường dẫn cầu ô tô số 6 Km2+650 (đường tỉnh Kiều - Ấn Độ ĐT.518)	Sở Giao thông vận tải	<p>- Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường ($B_n=6,5m$, $B_m=5,5m$).</p> <p>- Cầu ô tô số 6 sơ đồ kết cấu nhịp: 1x11m, chiều dài 14m; bề rộng cầu $B_{mc}=7m$; hiện trạng khe co giãn của cầu, taluy đá học xây đường dẫn lên cầu bị hư hỏng.</p>	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, ATGT và khe co giãn, mặt cầu, taluy đá học xây	1.500	
57	Kiểm định cầu yếu trên các tuyến đường tỉnh	nt	Hiện nay trên địa bàn tỉnh có một số công trình cầu được đưa vào khai thác đã lâu, khả năng chịu lực đã suy giảm, cần thực hiện công tác kiểm định để đánh giá an toàn và khả năng khai thác công trình cầu làm cơ sở đề xuất giải pháp sửa chữa, đảm bảo tuyệt đối an toàn giao thông trên các tuyến đường	Thực hiện kiểm định, đánh giá an toàn và khả năng khai thác công trình cầu	3.000	Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 13969/UBND-CN ngày 23/9/2024 về việc tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá an toàn công trình, đảm bảo khai thác, sử dụng

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Hiện trạng hư hỏng	Quy mô thực hiện sửa chữa	TMĐT dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
II	<p>Công trình đảm bảo ATGT tại một số vị trí trường học (Theo Chỉ thị 31/CT-TTg ngày 21/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh)</p>				10.000	
1	<p>Xử lý các điểm nguy cơ mất ATGT tại các công trường học giáp các tuyến đường tỉnh</p>	<p>Sở Giao thông vận tải</p>	<p>Hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông tại 22 trường học giáp với các tuyến trên các tuyến đường tỉnh ĐT.516B, ĐT.516D, ĐT.519, ĐT.521, ĐT.521B, ĐT.521C, ĐT.523B còn chưa đảm bảo theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và chưa phù hợp với tổ chức giao thông, như: thiếu biển báo, vạch sơn ATGT; chưa có chỗ dừng đỗ xe đưa đón học sinh...gây nguy cơ mất ATGT.</p>	<p>- Sửa chữa, bổ sung hoàn thiện hệ thống ATGT đảm bảo theo quy chuẩn ATGT hiện hành; - Sửa chữa, gia cố lề nền mặt đường, bổ sung hệ thống thoát nước tại các vị trí công trường học đảm bảo ATGT</p>	10.000	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Hiện trạng hư hỏng	Quy mô thực hiện sửa chữa	TMĐT dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
B	Các công trình giao UBND các huyện thực hiện				191.000	
1	Cải tạo nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km15+700 - Km18+900 đường Thành Tâm - Thành Long - Vĩnh Hưng - Thị trấn Vĩnh Lộc (ĐT.522)	UBND huyện Vĩnh Lộc	Đoạn tuyến từ Km15+700 đến Km18+900 qua địa bàn xã Vĩnh Hưng có chiều rộng nền đường $B_n=6,5m-9,0m$, chiều rộng mặt đường $B_m=3,5m$, mặt đường bê tông xi măng nhiều vị trí đã bị nứt vỡ, sinh lún và hư hỏng; hệ thống thoát nước chưa được đầu tư đồng bộ, nhiều vị trí bằng rãnh đất và chảy toả... Mặt khác, do ảnh hưởng của cơn bão số 3, đợt mưa lớn sau cơn bão số 4 đã làm mặt đường tình càng hư hỏng, xuống cấp thêm. Mặt đường bê tông xi măng bị gãy vỡ, sinh lún tiềm ẩn nguy cơ cao gây mất an toàn giao thông cho người và phương tiện khi lưu thông qua đây	Sửa chữa nền mặt đường, gia cố lề, hệ thống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông và các hạng mục phụ trợ	25.000	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Hiện trạng hư hỏng	Quy mô thực hiện sửa chữa	TMĐT dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
2	Sửa chữa hư hỏng đường tỉnh ĐT.516C đoạn Km0-Km5+00, huyện Thiệu Hóa	UBND huyện Thiệu Hóa	Tuyến đường tỉnh ĐT.516C được đưa vào khai thác đã lâu, quy mô nhỏ hẹp, không đáp ứng được tải trọng phương tiện; đồng thời bị ảnh hưởng bởi các phương tiện thi công cao tốc Bắc Nam nên hiện nay mặt đường nhiều vị trí trôi, lún, rạn nứt, bong lóc; đồng thời nhiều đoạn đi qua khu vực đông dân cư, hệ thống thoát nước chưa được đầu tư đồng bộ nên gây ngập mặt đường khi trời mưa, giảm tuổi thọ công trình, nguy cơ mất an toàn giao thông.	Sửa chữa nền mặt đường, tăng cường kết cấu móng mặt đường; sửa chữa, bổ sung hệ thống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông (đối với các vị trí đã được nhà thầu thi công cao tốc Bắc Nam hoàn trả thì tăng cường kết cấu móng, thi công mặt đường đảm bảo quy mô đồng bộ toàn dự án và không trùng lặp với khối lượng đã được hoàn trả)	28.000	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Hiện trạng hư hỏng	Quy mô thực hiện sửa chữa	TMĐT dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
3	Sửa chữa tuyến đường ĐT.525 đoạn Km0-Km6+630 qua địa bàn xã Tượng Văn - Thăng Thọ, huyện Nông Cống	UBND huyện Nông Cống	Tuyến đường tỉnh ĐT.525 bị ảnh hưởng bởi các phương tiện thi công cao tốc Bắc Nam nên hiện nay mặt đường nhiều vị trí trồi, lún, rạn nứt, bong lóc; đồng thời nhiều đoạn đi qua khu vực đông dân cư, hệ thống thoát nước chưa được đầu tư đồng bộ nên gây ngập mặt đường khi trời mưa, giảm tuổi thọ công trình, nguy cơ mất an toàn giao thông.	Sửa chữa nền mặt đường, tăng cường kết cấu móng mặt đường; sửa chữa, bổ sung hệ thống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông	25.000	
4	Sửa chữa cải tạo tuyến đường tỉnh ĐT.512 đoạn Km 9+500 - Km 13+250; Km13+500 - Km 14+050 qua địa phận xã Tượng Sơn, xã Công Chính, huyện Nông Cống	UBND huyện Nông Cống	Tuyến đường tỉnh ĐT.512 bị ảnh hưởng bởi các phương tiện thi công cao tốc Bắc Nam nên hiện nay mặt đường nhiều vị trí trồi, lún, rạn nứt, bong lóc, sinh lún	Sửa chữa nền mặt đường, tăng cường kết cấu móng mặt đường; sửa chữa, bổ sung hệ thống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông	12.000	
5	Sửa chữa, cải tạo đường 520G qua xã Cát Tân đi xã Cát Vân, huyện Như Xuân	UBND huyện Như Xuân	Tuyến đường tỉnh ĐT.520G có chiều dài 11km; trong đó, đoạn	Sửa chữa nền mặt đường, gia cố lề, hệ thống thoát nước, hệ	25.000	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Hiện trạng hư hỏng	Quy mô thực hiện sửa chữa	TMĐT dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
			Km0-Km7+575 đang được UBND huyện Như Xuân đầu tư với quy mô $B_n=7,5m$, $B_m=5,5m$, mặt đường bê tông nhựa; còn lại đoạn Km7+575-Km11+00 chưa có kinh phí đầu tư; hiện trạng tuyến được đưa vào khai thác đã lâu, quy mô nhỏ hẹp, việc lưu thông khó khăn; đồng thời, hiện nay mặt đường nhiều vị trí rạn nứt, bong lóc, nhiều đoạn đi qua khu vực đông dân cư hệ thống thoát nước chưa được đầu tư đồng bộ nên gây đọng nước, giảm tuổi thọ công trình, nguy cơ mất an toàn giao thông.	thông an toàn giao thông và các hạng mục phụ trợ		
6	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đường Đu - Thọ Vực - Thị trấn Triệu Sơn đoạn Km10+900 - Km11+960, Km12+650 - Km13+490, Km17+300 - Km19+700 (ĐT.515C)	UBND huyện Triệu Sơn	Tuyến đường tỉnh ĐT.515C được đưa vào khai thác đã lâu, mặt đường không đồng bộ, một số đoạn đã được Sở GTVT sửa chữa, thảm BTN đảm bảo $B_m=5,5m$ (Km11+960-Km12+650,	Sửa chữa nền mặt đường, gia cố lề, hệ thống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông và các hạng mục phụ trợ	28.000	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Hiện trạng hư hỏng	Quy mô thực hiện sửa chữa	TMĐT dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
			Km13+490-Km17+300); hiện nay mặt đường các đoạn Km10+900 - Km11+960, Km12+650 - Km13+490, Km17+300 - Km19+700 quy mô nhỏ hẹp, việc lưu thông khó khăn; nhiều vị trí rạn nứt, bong lóc, nhiều đoạn đi qua khu vực đông dân cư hệ thống thoát nước chưa được đầu tư đồng bộ nên gây đọng nước, giảm tuổi thọ công trình, nguy cơ mất an toàn giao thông.			
7	Sửa chữa đường tỉnh ĐT.522B đoạn Km17 + 100 - Km23 + 500, huyện Hà Trung	UBND huyện Hà Trung	Tuyến đường tỉnh ĐT.522B bị ảnh hưởng bởi các phương tiện thi công cao tốc Bắc Nam nên hiện nay mặt đường nhiều vị trí trôi, lún, rạn nứt, bong lóc; đồng thời nhiều đoạn đi qua khu vực đông dân cư, hệ thống thoát nước chưa được đầu tư đồng bộ nên gây ngập mặt đường khi trời mưa, giảm tuổi thọ công trình, nguy	Sửa chữa nền mặt đường, gia cố lề, hệ thống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông và các hạng mục phụ trợ	28.000	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Hiện trạng hư hỏng	Quy mô thực hiện sửa chữa	TMĐT dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
			cơ mật an toàn giao thông.			
8	Cải tạo, nâng cấp tuyến tỉnh lộ 523C đoạn từ Km20+00 đến Km24+100, huyện Cẩm Thủy	UBND huyện Cẩm Thủy	Tuyến đường tỉnh ĐT.523C được đưa vào khai thác đã lâu, quy mô nhỏ hẹp, việc lưu thông khó khăn; nhiều vị trí rạn nứt, bong lóc, nhiều đoạn đi qua khu vực đông dân cư hệ thống thoát nước chưa được đầu tư đồng bộ nên gây đọng nước, giảm tuổi thọ công trình, nguy cơ mất an toàn giao thông.	Sửa chữa nền mặt đường, gia cố lề, hệ thống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông và các hạng mục phụ trợ	20.000	